

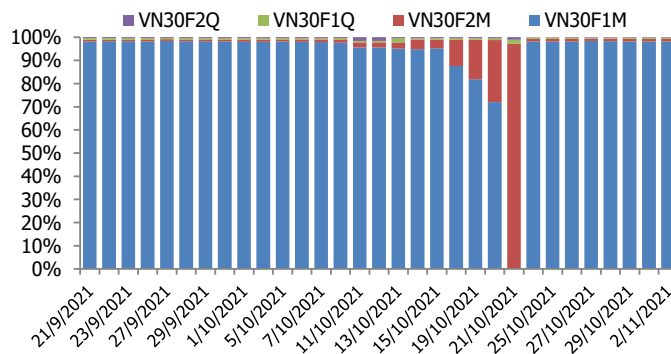
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	16	1524.10	36,083
VN30F2112	16/12/2021	44	1522.60	447
VN30F2203	17/3/2022	135	1520.80	173
VN30F2206	16/6/2022	226	1517.70	80

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm co tiếp tục chi phối thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL biến động nhẹ quanh mốc tham chiếu, trong khi chỉ số cơ sở tăng nhẹ 2,68 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng kỳ hạn ngắn tiếp tục duy trì trạng thái dương. Cụ thể, basis của VN30F2111 giảm xuống +2,75 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng giảm xuống +1,25 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 5,65% so với phiên liền trước, đạt 114.727 hợp đồng được khớp lệnh.
- Dòng tiền đổ mạnh vào thị trường, với tâm điểm vẫn là ở nhóm bất động sản, cùng sự khởi sắc của nhóm công ty chứng khoán và trụ cột ngân hàng đứng vững đã kéo VN-Index tăng mạnh lên ngưỡng cao mới 1450 điểm. Động lực tăng giá của thị trường vẫn là dòng tiền quá mạnh. Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HSX trong 2 phiên vừa qua đạt gần 60 nghìn tỷ đồng là con số "khủng", các nhịp rung lắc trong phiên đều diễn ra ngắn và nhanh chóng quay lại xu hướng tăng cho thấy thị trường có nhiều dấu hiệu khỏe.
- Về kỹ thuật, VN-Index sẽ tiếp tục thử thách ngưỡng cản 1459-1461 điểm trong những phiên tới, còn đối với VN30-Index là ngưỡng 1545-1551 điểm. Vùng 1520 - 1523 điểm có thể coi là vùng hỗ trợ mạnh cho hợp đồng VN30F1M, đây là vùng hội tụ bởi mốc fibonacci 78,6% và vùng đỉnh cũ được tạo từ tháng 10. Do đó, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1520-1523 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1517 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1537 – 1540 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1529; 1537; 1540; 1555. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể mở vị thế Long mới nếu vùng hỗ trợ mạnh 1517-1520 theo khung chart 1h được giữ vững, stoploss nếu thủng 1512 điểm

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

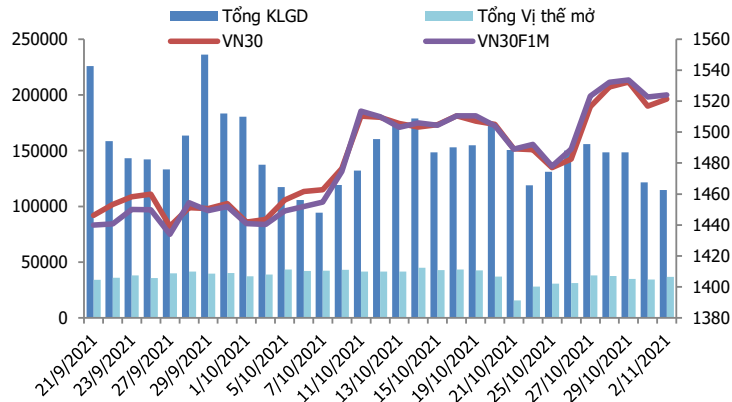
Dự kiến tình trạng rung lắc trong phiên sẽ còn kéo dài trong các phiên tới với các dao động giá bám theo một kênh tăng nhỏ. Do đó, chiến lược phù hợp là mở Long khi chỉ số test thành công vùng hỗ trợ 1520 - 1523 điểm, duy trì tỷ trọng vừa phải để tránh bị tâm lý trước biến động kỹ thuật. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1529; 1537; 1540; 1555 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể mở vị thế Long mới nếu vùng hỗ trợ mạnh 1517-1520 theo khung chart 1h được giữ vững, stoploss nếu thủng 1512 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

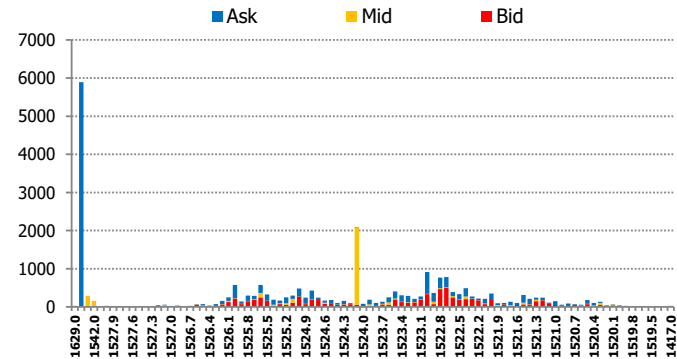
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỶ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1524.1	0.09	114,360	-5.6	36,083	6.7
VN30F2112	1522.6	0.14	251	-13.1	447	5.9
VN30F2203	1520.8	0.07	50	-9.1	173	10.9
VN30F2206	1517.7	-0.15	66	-8.3	80	17.6
Tổng			114,727	-5.7	36,783	6.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng giảm cơ tiếp tục chi phối thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL biến động nhẹ quanh mốc tham chiếu, trong khi chỉ số cơ sở tăng nhẹ 2,68 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng kỳ hạn ngắn tiếp tục duy trì trạng thái dương.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm 5,65% so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 114.727 hợp đồng. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 114.360 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.522,21 điểm (thấp hơn 1,89 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.523,72 điểm (+1,12 điểm), VN30F2203 là 1.528,64 điểm (+7,84 điểm) và VN30F2203 là 1.533,57 điểm (+15,87 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

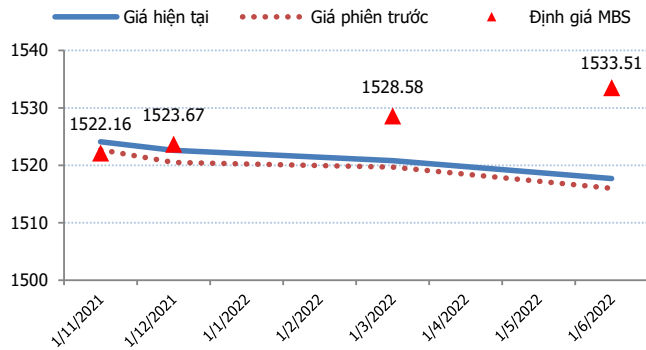
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1520-1523	1517-1520	1500-1504
Kháng cự	1529-1532	1555-1558	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

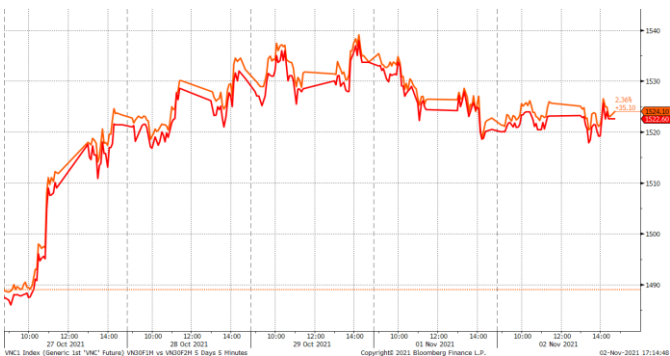


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.5	-2.20	0.7	-1.46
VN30F1Q - VN30F1M	-3.3	-3.00	-0.3	-3.34
VN30F1Q - VN30F2M	-1.8	-0.80	-1	-1.88
VN30F2Q - VN30F1M	-6.4	-6.70	0.3	-6.38
VN30F2Q - VN30F2M	-4.9	-4.50	-0.4	-4.92
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.1	-3.70	0.6	-3.04

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



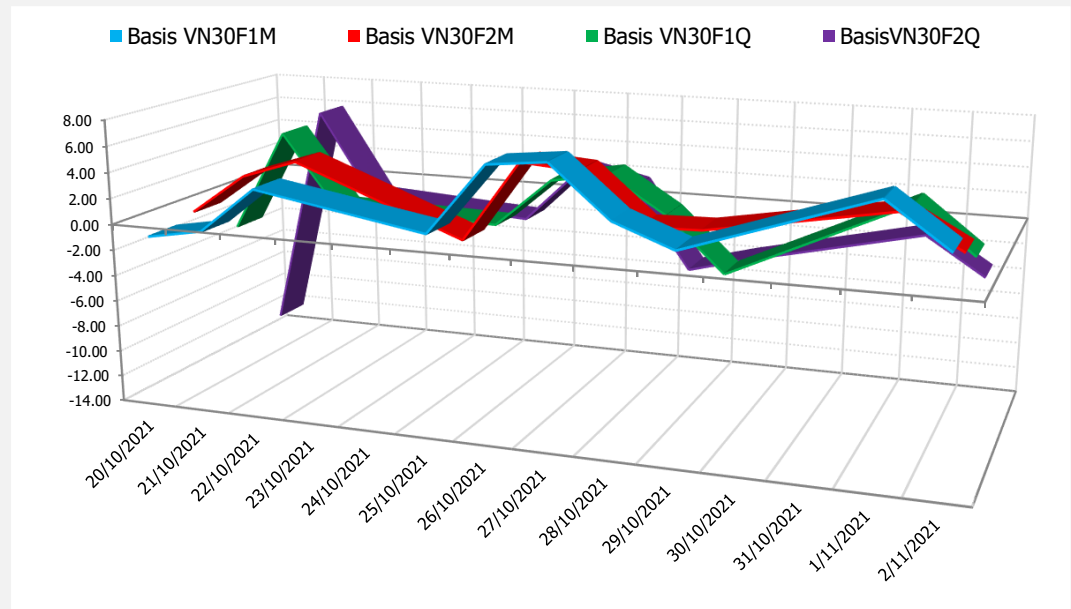
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

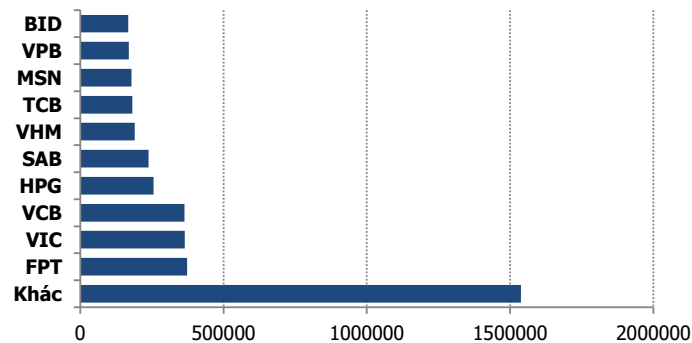
- Thị trường phái sinh hôm nay chứng kiến một sự dao động giảm co với các HĐTL biến động nhẹ quanh mốc tham chiếu, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng nhẹ 2,68 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng kỳ hạn ngắn vẫn duy trì trạng thái dương. Cụ thể, basis của VN30F2111 giảm xuống +2,75 điểm trong khi basis của hợp đồng VN30F2112 cũng giảm xuống +1,25 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,4 điểm đến -1,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng lên -1,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

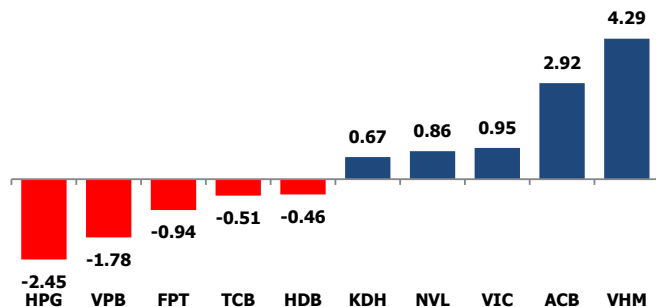


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1452.46	1521.35
Thay đổi	13.49	4.60
%Chg	0.94	0.30
YTD	31.58	42.08
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,634.38	4,004.68
P/E	16.87	14.63
P/B	2.71	2.96

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay góp phần duy trì đà tăng của các chỉ số chính. Số mã tăng điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (6) và 5 mã đứng tham chiếu. GAS và VHM trở thành hai trụ tác động tích cực nhất đến đà tăng của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là +9,58 điểm và +9,37 điểm; ngoài ra VIC, GVR hay DIG là những bluechips tăng điểm và giúp chỉ số VNI đóng cửa trong sắc xanh.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 4,6 điểm (+0,3%) lên 1.521,35 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 200 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.780 tỷ đồng.

Khối ngoại phiên này tiếp tục bán ròng với 1.235,7 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như NVI (-614 tỷ đồng), NLG (-141 tỷ đồng), SSI (-91 tỷ đồng), VNM (-79 tỷ đồng), HPG (-69 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,452.46	0.94	16.87	31.58
Dow Jones	36,052.63	0.39	20.37	17.79
S&P500	4,630.65	0.37	26.02	23.28
Nikkei 225	29,520.90	(0.43)	16.61	7.57
Shanghai	3,505.63	(1.10)	14.90	0.94
DAX	15,954.45	0.94	18.23	16.30
Vàng	1,786.74	(0.06)		(5.88)
Dầu WTI	82.65	(1.50)		70.34

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 01/11/2021			
Trung Quốc - Chỉ số PMI của Caixin	50.00	50.00	50.60
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM	61.10	60.50	
Thứ Ba - 02/11/2021			
Úc - Quyết định lãi suất tháng 11	0.10%	0.10%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất	58.20	58.20	
Thứ Tư - 03/11/2021			
Mỹ - Dự trữ dầu thô	4.267M		
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.25%		
Thứ Năm - 04/11/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	281K	275K	
Thứ Sáu - 05/11/2021			
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp tháng 10	4.80%	4.70%	
Thứ Hai - 08/11/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall lại lập đỉnh. Cụ thể, Dow Jones tăng 138,79 điểm (+0,39%) lên 36.052,63 điểm, vượt đỉnh lịch sử 35.913,84 điểm thiết lập ngày 1/11. Đây là phiên lập đỉnh thứ ba liên tiếp của Dow Jones và lần đầu tiên đóng cửa trên 36.000 điểm. S&P 500 tăng 16,98 điểm (+0,37%) lên 4.630,65 điểm, vượt đỉnh 4.613,67 điểm thiết lập ngày 1/11. Nasdaq tăng 53,69 điểm (+0,34%) lên 15.649,6 điểm, vượt đỉnh 15.595,92 điểm thiết lập ngày 1/11. Đây là phiên lập đỉnh thứ tư liên tiếp của S&P 500 và Nasdaq.
- Chốt phiên giao dịch ngày 2/11, dầu thô Brent tăng 1 US cent lên 84,72 USD/thùng, trong khi giá dầu thô Tây Texas WTI giảm 14 US cent tương đương 0,2% xuống 83,91 USD/thùng, trước đó trong phiên giảm hơn 1 USD/thùng. Giá dầu WTI giảm khi các nhà phân tích dự kiến tồn trữ dầu thô hàng tuần của Mỹ tăng 1.6 triệu thùng.
- Giá vàng giảm do đồng USD và thị trường chứng khoán tăng, trước cuộc họp của Cục Dự trữ Liên bang
- Mỹ có thể đưa ra mốc thời gian về việc tăng lãi suất, trong bối cảnh áp lực lạm phát gia tăng. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 0,3% xuống 1.787,04 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 12/2021 trên sàn New York giảm 0,4% xuống 1.789,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 GAS, VHM, và VIC là những nhân tố chính kéo chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, GAS đóng góp +9,58 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật GAS



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.57	55,500	-1.55	1.75%	1373.668	-2.45	10.17	3.46
TCB	Banks	8.40	51,600	-0.39	1.36%	657.819	-0.51	10.39	2.07
VPB	Banks	7.75	37,550	-1.42	2.90%	300.652	-1.78	13.56	2.80
VIC	Real Estate Management & Development	7.45	95,800	0.84	2.44%	216.841	0.95	54.23	4.00
VHM	Real Estate Management & Development	6.48	85,000	0.11	0.78%	339.816	4.29	19.84	5.99
ACB	Banks	5.44	33,150	3.61	3.94%	441.392	2.92	9.17	2.10
VNM	Food Products	5.33	89,200	-1.12	1.14%	231.612	0.09	21.81	5.18
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.30	96,100	5.56	5.30%	1313.303	-0.94	10.32	4.24
MSN	Food Products	4.91	145,500	-0.53	3.05%	231.878	-0.37	74.30	8.28
MWG	Specialty Retail	4.27	128,900	-0.45	0.76%	176.63	-0.31	20.44	5.13
MBB	Banks	4.22	28,400	0.00	1.42%	303.803	0.00	9.69	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	3.98	108,100	1.39	2.85%	742.492	0.86	30.40	4.78
STB	Banks	3.41	26,650	-0.37	1.91%	264.957	-0.19	13.84	1.58
VCB	Banks	2.85	97,900	0.10	1.55%	123.573	0.05	17.71	3.47
VJC	Airlines	2.55	132,000	-1.12	1.52%	101.792	-0.45	473.79	4.21
HDB	Banks	2.55	25,600	-1.17	1.19%	74.701	-0.46	8.44	1.46
TPB	Banks	2.20	43,800	1.01	2.28%	215.213	0.35	10.12	2.12
SSI	Capital Markets	1.93	42,350	-0.74	1.99%	475.461	-0.21	21.76	3.54
CTG	Banks	1.67	32,400	0.65	1.63%	325.145	0.16	26.11	2.33
VRE	Real Estate Management & Development	1.64	30,850	0.64	1.60%	410.045	0.16	9.22	1.63
KDH	Real Estate Management & Development	1.51	50,400	3.03	3.55%	242.966	0.67	25.94	3.68
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.36	105,000	2.36	3.96%	173.337	0.48	24.68	4.25
PDR	Capital Markets	1.33	95,300	0.73	1.58%	410.93	0.15	29.61	7.56
SAB	Food Products	0.83	165,200	-0.40	4.94%	144.026	-0.32	29.07	4.85
GAS	Gas Utilities	0.83	121,600	-2.49	2.55%	36.149	-0.05	27.28	4.85
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	54,300	-1.28	1.85%	124.518	-0.13	16.82	2.76
BID	Banks	0.48	41,950	4.14	4.51%	151.301	0.29	16.84	2.05
GVR	Real Estate Management & Development	0.48	42,100	-0.62	3.41%	189.777	-0.04	33.72	3.29
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	12,850	-0.78	3.20%	196.781	-0.05	11.73	1.00
BVH	Beverages	0.34	64,800	-1.37	2.17%	111.535	-0.07	25.65	2.29

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn